

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

An Hoà, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
xã An Hoà năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện An Dương năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện An Dương giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã An Hoà năm 2024”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê xã, Trưởng các ban ngành, đoàn thể, cơ sở thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thống

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã An Hoà năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đưa cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, đoàn thể, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành thắng lợi chủ đề năm của xã và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chính quyền số; Phân đấu hoàn thành việc chuyển đổi số, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của địa phương.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời chỉ đạo của Trung ương, thành phố về công tác cải cách hành chính trong năm 2024, tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã về cải cách hành chính nhà nước xã An Hòa giai đoạn 2021 - 2025, gắn với triển khai đầy đủ, toàn diện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa về chuyển đổi số xã An Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh CCHC; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn xã.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt chủ đề năm 2024 của xã: “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Thực hiện chuyển đổi số”.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cải thiện nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số chuyển đổi số.

2. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của huyện và Kế hoạch cải cách hành chính của địa phương.

3. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

4. 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành trong năm 2023 đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định.

5. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác cải cách hành chính tối thiểu 50% các ban ngành tại địa phương tự kiểm tra tại đơn vị mình.

6. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

7. Phần đầu 100% hồ sơ giải quyết TTHC giải quyết đúng hạn. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 90% trở lên.

8. 100% TTHC trên địa bàn xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

9. 50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

10. 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở phi dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của thành phố để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã đạt tỷ lệ tối thiểu 55%.

11. Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao. Đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của xã theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do thành phố ban hành; tổ chức đánh giá Chỉ số cải cách hành chính các ban, ngành; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính; tập trung vào các nội dung: chủ đề năm 2023 của xã; triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả của xã trên các lĩnh vực công tác cải cách hành chính được người dân, doanh nghiệp ủng hộ, ghi nhận; hướng dẫn giải quyết dịch vụ công trực tuyến công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phát huy vai trò giám sát và tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức, doanh nghiệp và người dân...

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của thành phố và tình hình thực tế của xã, tạo bước đột phá trong các lĩnh vực chuyển đổi số, thu hút đầu tư.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; tham mưu xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của xã.

3. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Tổ chức kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo cơ chế “Một cửa”, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một

cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn theo Đề án điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, thành phố, theo hướng dẫn của huyện.

- Tiếp tục triển khai Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Thực hiện việc tiếp nhận cán bộ, công chức được luân chuyển theo đề án của huyện theo Kế hoạch triển khai Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp gắn với kiểm tra việc thực hiện phân cấp theo Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/CP-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Kế hoạch và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

5. Cải cách chế độ công vụ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ.

- Tổ chức và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

6. Cải cách tài chính công:

- Đổi mới mạnh mẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại địa phương.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của huyện theo hướng hiệu quả, bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội.

- Từng bước hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của xã, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của địa phương dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống “phòng họp không giấy” phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

Vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã giao theo chỉ đạo, hướng dẫn của huyện, bảo đảm hiện thị theo thời gian thực hiện.

Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của cấp trên.

- Duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của địa phương.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2024 của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung:

1.1. Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, trưởng các ban, ngành, đoàn thể có liên quan chủ động thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của địa phương; Tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

1.2. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các ban ngành, đoàn thể chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

1.3. Trưởng các ban, ngành, đoàn thể thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

2.1. Văn phòng UBND xã:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các ban ngành, đoàn thể; tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Phòng nội vụ huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã được Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao các ban ngành, đoàn thể.

- Chủ trì phối hợp với các ban ngành có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã:

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

2.3. Công chức Văn hóa - Xã hội xã:

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại địa phương; nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính

2.4. Công chức Tài chính - Kế toán xã:

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của xã.

Các ban ngành được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng UBND xã) nếu có khó khăn, vướng mắc.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, tổ chức và doanh nghiệp xã tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các ban ngành báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng UBND xã tổng hợp) xem xét, quyết định./.

DANH MỤC

Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước xã An Hoà năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã)

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|--|---|-----------------------------------|------------------|------------------------------------|-------------------------------|
| I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền | | | | | |
| 1 | Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 | Công chức Văn phòng - Thống kê xã | Các Công chức xã | Trước ngày 31/01/2024 | Kế hoạch của UBND xã |
| 2 | Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước xã năm 2024 | Công chức Văn hoá - Xã hội xã | Các Công chức xã | Cả năm 2024 | Kế hoạch, Báo cáo của UBND xã |
| 3 | Tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác CCHC trong cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. | Cán bộ, công chức xã | | Theo kế hoạch của thành phố, huyện | Kế hoạch, Báo cáo kết quả |
| II. Cải cách thể chế | | | | | |
| 4 | Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2024 | Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã | Các Công chức xã | Cả năm 2024 | Kế hoạch của UBND xã |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|---|---|--------------------------------|----------------------|---------------------------------|---|
| 5 | Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã | Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã | Các Công chức xã | Tháng 01/2024 | Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật |
| 6 | Tăng cường bồi dưỡng công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật theo kế hoạch của huyện | Cán bộ, công chức xã | Các Công chức xã | Cả năm 2024 | Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn |
| III. Cải cách thủ tục hành chính | | | | | |
| 7 | Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Dữ liệu số hóa được chứa trong Kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định |
| 8 | Tham gia các hội nghị/hội thảo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Hội nghị, hội thảo; Báo cáo kết quả tập huấn, bồi dưỡng |
| 9 | Tiếp tục rà soát, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ và rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa, đảm bảo mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | - Kế hoạch của UBND xã. - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|----|--|----------------------|----------------------|---------------------------------|--|
| | và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC | | | | Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo thẩm quyền. |
| 10 | Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Báo cáo kết quả thực hiện và danh mục TTHC đã thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. |
| 11 | Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Kết quả ghi nhận trên Hệ thống Một cửa điện tử thành phố |
| 12 | 100% TTHC trên địa bàn xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50% | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục TTHC trên địa bàn xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. - Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm) |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|------------------------------------|--|------------------------|-------------------------|--|---|
| 13 | 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC |
| 14 | 50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền. | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | |
| 15 | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 90% | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm). |
| 16 | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm) |
| 17 | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về miễn, giảm một số loại phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm) |
| IV. Cải cách tổ chức bộ máy | | | | | |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|--|---|----------------------------------|----------------------|---------------------------------|---|
| 18 | Tiếp tục triển khai Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Kế hoạch của UBND xã |
| V. Cải cách chế độ công vụ | | | | | |
| 19 | Thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2024 | Công chức Văn phòng - Thống kê | Cán bộ, công chức xã | Theo chỉ đạo của UBND huyện | Thông báo tuyển dụng |
| 20 | Cử cán bộ công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024 | Công chức Văn phòng - Thống kê | Cán bộ, công chức xã | Theo chỉ đạo của UBND huyện | Kế hoạch, Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng |
| VI. Cải cách tài chính công | | | | | |
| 21 | Tiếp tục thực hiện đổi mới, tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách. Phần đầu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2024 được Ủy ban nhân dân huyện giao. | Công chức Tài chính - Kế toán xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Kết quả thực hiện |
| VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số | | | | | |
| 22 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu đạt 30% | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|-----------|---|------------------------|-------------------------|--|---|
| 23 | Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tối thiểu đạt 80% | Cán bộ, công chức xã | Cán bộ, công chức xã | Cả năm 2024 | Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |